

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 7 KHÓA X CỦA ĐẢNG VỀ ĐƯỜNG LỐI PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Phạm Văn Búa¹

ABSTRACT

According to viewpoint of confrerence resolution the seventh Session tenth of Vietnamese communist Party, this article generalizes lines, policies of the Vietnamese communist Party and the Party committee in Provinces and cities in Mekong Delta to the famer and development of agriculture, rural areas in general and Mekong Delta in particular in the revolutin career. Further, the article also confirms several positive changes in famer's life, agriculture and rural areas in Mekong Delta. On the basis of that, the author suggests potential solution to develop agriculture, famer and rural areas in Mekong Delta.

Keywords: *Mekong Delta, agriculture, famer, rural areas*

Titlte: *The lines develop agriculture, famer and rural areas in Mekong Delta in the revolutin career*

TÓM TẮT

Xuất phát từ quan điểm Nghị quyết TW 7 Khóa X của Đảng, bài viết khái quát đường lối, chính sách của Đảng và Đảng bộ các tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long đối với nông dân và sự phát triển nông nghiệp, nông thôn nói chung, đồng bằng sông Cửu Long nói riêng trong sự nghiệp đổi mới. Hơn nữa, khẳng định những chuyển biến tích cực trong đời sống của nông dân, nông nghiệp và nông thôn đồng bằng sông Cửu Long, chỉ ra những khó khăn cần giải quyết. Trên cơ sở đó, nêu ra những giải pháp để phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn đồng bằng sông Cửu Long.

Từ khóa: *Đồng bằng sông Cửu Long, nông nghiệp, nông dân, nông thôn*

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Đồng bằng Sông Cửu Long - vùng đất phía Nam của Tổ quốc, là vùng đất rộng lớn với diện tích tự nhiên gần 4 triệu ha, dân số trên 17 triệu người. Trong đó, đất nông nghiệp gần 3 triệu ha. Đây là vùng đất có vị trí đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của cả nước; là vựa lúa và sản xuất thủy sản lớn nhất cả nước. Hằng năm, đồng bằng sông Cửu Long sản xuất khoảng 50% sản lượng lúa, 52% sản lượng thủy sản, đóng góp khoảng 90% sản lượng gạo xuất khẩu và gần 60% kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước.

Qua hơn 20 năm đổi mới, được sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước, đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội ở đồng bằng sông Cửu Long có bước phát triển mạnh mẽ. Đặc biệt là nông nghiệp, nông dân và nông thôn đã đạt được thành tựu “khá toàn diện và to lớn”. Tuy nhiên, so với tiềm năng vốn có do thiên nhiên ban tặng của vùng đất này thì những thành tựu đạt được còn thấp, chưa tương xứng; còn những hạn chế và yếu kém về giao thông, thủy lợi, trình độ học vấn, đời sống của

¹ Khoa Khoa học chính trị

một bộ phận dân cư còn gặp nhiều khó khăn, nhất là vùng ngập lũ, vùng có đông đồng bào dân tộc tỷ lệ đói nghèo còn cao.

Vì thế, Hội nghị Trung Ương 7 Khóa X (8-2008) đã thông qua Nghị quyết quan trọng về nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Nghị quyết đánh giá khái quát quá trình thực hiện đường lối phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn qua 20 năm đổi mới. Từ đó, xác định quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn đến năm 2020 mà trước hết là đến năm 2010. Có thể nói, đây là Nghị quyết chuyên đề đầu tiên của Đảng trên lĩnh vực này từ khi đất nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nghị quyết đã thổi luồng sinh khí mới mới cho sự phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn cả nước nói chung, đồng bằng sông Cửu Long nói riêng, góp phần cụ thể hóa và thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng. Đồng thời, đây cũng là cơ hội để chúng ta nhìn lại một cách khái quát, toàn diện chủ trương, đường lối của Đảng trên lĩnh vực này, nhằm hưởng ứng tinh thần của Nghị quyết TW 7 Khóa X, góp phần đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống.

2 NỘI DUNG

2.1 Thời kỳ 10 năm đầu đổi mới 1986 – 1996

Đường lối đổi mới do Đại hội VI của Đảng (12-1986) khởi xướng đã tạo nên thế và lực mới đối với nông nghiệp, nông dân. Đại hội Khẳng định, trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên “cần tập trung sức người, sức của thực hiện cho bằng được ba chương trình kinh tế lớn là: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu”. Tiếp theo đó, Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (1988) về “đổi mới quản lý nông nghiệp” (khoản 10), với nội dung quan trọng nhất là hoàn thiện cơ chế khoán nhằm khuyến khích nông dân hăng hái sản xuất, đầu tư thâm canh để được hưởng phần vượt khoán đã đánh dấu bước đột phá lớn vào cơ chế nông nghiệp cũ, mở ra thời kỳ mới cho việc khơi dậy sức mạnh của nông dân, hộ nông dân trở thành đơn vị kinh tế tự chủ ở nông thôn. Song, tính ổn định và bền vững chưa cao. Vì vậy, Đảng và Nhà nước đã tiếp tục có nhiều chủ trương, chính sách cụ thể đối với nông dân: Hiến pháp năm 1992 tiếp tục khẳng định, quan hệ đất đai vẫn thuộc sở hữu toàn dân, người sử dụng đất được chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; Nghị định số 14-CP (2-3-1993) của Chính phủ về cho hộ nông dân vay vốn sản xuất; Luật đất đai năm 1993 do Quốc hội khoá IX thông qua là một bước tiến lớn trong tiến trình đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp. Đặc biệt là Hội nghị TW 5 Khoá VII (6-1993) về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn. Nghị quyết đặt sự phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hoá trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, coi đó là nhiệm vụ chiến lược có tầm quan trọng hàng đầu; thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách kinh tế nhiều thành phần trong nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo định hướng XHCN. Để quán triệt các quan điểm này, Trung ương Đảng đã đề ra phương hướng giải pháp cụ thể như: đổi mới cơ cấu kinh tế nông nghiệp; cải tiến cơ cấu kinh tế nông thôn; kiên trì và nhất quán thực hiện chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước; thực hiện chính sách giao quyền sử dụng ruộng đất ổn định lâu dài cho hộ nông dân; đổi mới chính sách vĩ mô của Nhà nước. Những giải pháp đó đã thật

sự là nguồn động lực lớn trong việc động viên sự nỗ lực của nông dân vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tiếp theo đó, Lệnh số 24L-CTN (24-7-1993) của Chủ tịch nước đã khẳng định đất đai thuộc sở hữu của toàn dân, Nhà nước thống nhất quản lý theo pháp luật, giao cho các tổ chức, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài để sản xuất, tạo điều kiện cho nông nghiệp vận động theo quy luật của nền sản xuất hàng hoá, nông dân được giao quyền sử dụng đất nông nghiệp được chuyển nhượng, chuyển đổi, thừa kế, thế chấp, cho thuê theo quy định của pháp luật. Nghị định số 90-CP (8-1994) của Chính phủ ban hành bản quy định về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc gia, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

Trong kế hoạch 5 năm 1991 – 1996, tốc độ tăng trưởng nông nghiệp bình quân hàng năm tăng 4,4% cao hơn hẳn so với 5 năm trước đó (1986 - 1990 là 3,4%). Đặc biệt, nông nghiệp phát triển theo hướng đa dạng hoá sản phẩm, tăng hiệu quả sử dụng đất và lao động. Sản xuất lương thực tăng nhanh và ổn định: từ 21,5 triệu tấn (1990) tăng lên 27,5 triệu tấn (1995). Tốc độ tăng lương thực (4%) cao hơn tốc độ tăng dân số (2%). Từ đó, lương thực bình quân đầu người cũng tăng từ 324 kg (1990) lên 372 kg (1995). Nước ta đã xuất khẩu 8,75 triệu tấn gạo, đạt bình quân 1,75 triệu tấn-năm. Cùng với việc phát triển sản lượng lương thực, giai đoạn này cũng đã hình thành một số vùng lúa đặc sản phục vụ xuất khẩu ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

2.2 Thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa 1996 - 2008

Đây là thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Mở đầu là Đại hội VIII của Đảng (6-1996) khẳng định: “thực hiện tốt chính sách giao đất, giao rừng; ngăn chặn và khắc phục tình trạng nông dân không có ruộng đất sản xuất; giúp đỡ về vốn, kỹ thuật, các dịch vụ cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm, phát triển công nghiệp chế biến và các nghề tiểu thủ công, phát triển tín dụng nông thôn, mở rộng cho nông dân nghèo vay vốn sản xuất, chống nạn cho vay nặng lãi, mua lúa non, buôn bán trái phép ruộng đất. Giúp đỡ nông dân phát triển các hình thức kinh tế hợp tác. Có chính sách bảo hộ sản xuất cho nông sản”. Sau Đại hội, Đảng và Nhà nước tiếp tục đề ra những chủ trương, chính sách để khuyến khích, vận động nông dân, nông nghiệp và phát triển nông thôn như: Nghị định 15-CP (21-2-1997) về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã; Quyết định số 39-QĐ/TTg (18-2-1998) về việc thành lập ban chỉ đạo điều hành hợp đồng xuất khẩu gạo và nhập khẩu phân bón; Chỉ thị số 10CT/TTg (18-2-1998) về việc đẩy mạnh hoàn thành việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp; đặc biệt là Hội nghị TW 6 (17-10-1998) về kinh tế - xã hội năm 1999 và vận động phát triển nông nghiệp, nông thôn và Nghị quyết số 06-NQ-TW (10-11-1998) khoá VIII về một số vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn. Nghị quyết trên khẳng định, việc chuyển nhượng quyền sử dụng, tích tụ và tập trung lao động là hiện tượng sẽ diễn ra trong quá trình phát triển nông nghiệp lên sản xuất hàng hoá lớn. Việc tích tụ và tập trung phải được kiểm soát, quản lý chặt chẽ của Nhà nước không để quá trình này diễn ra tự phát làm cho người nông dân mất ruộng mà không tìm được việc làm, tăng thời gian giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân để nông dân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất. Có thể nói, các Nghị quyết đã tạo ra sự an tâm, phấn khởi cho nông

dân trong sản xuất, là nguồn cổ vũ lớn đối với nông dân đồng bằng sông Cửu Long. Tháng 12-1998, Quốc hội khoá X kỳ họp lần thứ tư đã thông qua Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật đất đai 1993 nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước. Những chủ trương, chính sách trên đã thật sự là cơ sở pháp lý bảo hộ quyền lợi cho nông dân, khẳng định quyền sở hữu ruộng đất và động viên nông dân hăng hái sản xuất góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn, đổi mới đất nước.

Giai đoạn 1996 – 2000, sản xuất nông nghiệp mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do thiên tai dồn dập. Riêng đồng bằng sông Cửu Long, chưa đầy 5 năm đã phải hứng chịu đến 3 trận đại thiên tai: lũ sớm gây mất trắng ở đồng bằng sông Cửu Long năm 1997, hạn hán năm 1998 do hiện tượng Elnino, nạn hồng thủy năm 2000 ở đồng bằng sông Cửu Long v.v...Song, nhờ đường lối đổi mới của Đảng với các chính sách khuyến khích sản xuất, tăng cường đầu tư cho nông nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, khuyến nông, kiên cố hoá kênh mương nên đã tạo thế và lực mới, đưa nông nghiệp tiếp tục đi lên toàn diện và tăng trưởng với tốc độ cao theo xu hướng tích cực, vượt xa các mục tiêu đề ra. Năm 2000 sản lượng lương thực quy thóc đạt 35,64 triệu tấn, tăng 6,42 triệu tấn so với năm 1996, bình quân mỗi năm tăng 1,28 triệu tấn (4,2%). Tốc độ tăng sản lượng lương thực cao hơn tốc độ tăng dân số (1,8 %) nên sản lượng lương thực bình quân đầu người tăng dần qua các năm: từ 357 kg (1996) tăng lên 455 kg (2000). Tốc độ giảm nghèo là 2%/năm. Đời sống của nông dân có nhiều tiến bộ, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới, hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn được nâng cấp và hoàn thiện nhất là điện, đường, trường học, trạm y tế. Chất lượng đường giao thông liên thôn cũng được nâng cấp. Đến 2003 đã có 1427 xã chiếm 16% có đường liên thôn được trải nhựa, bê tông hoá trên 50%. Hệ thống các cơ sở giáo dục, trạm y tế, chợ ở nông thôn tiếp tục được tăng cường và mở rộng. Năm 2001 mạng lưới y tế xã gần như phủ kín trên phạm vi cả nước với 99% số xã có trạm y tế. Mạng lưới thông tin, văn hoá nông thôn đã có sự phát triển mạnh, góp phần đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và cải thiện đời sống vật chất cũng như tinh thần của nông dân. Có 7503 Ủy ban nhân dân xã (chiếm 83,8%) có máy điện thoại, đặc biệt số hộ nông thôn có điện thoại năm 2001 là 704,4 ngàn hộ, gấp 30 lần so với năm 1994; 56,9% số xã có hệ thống loa truyền thanh; 54,8% số xã có điểm bưu điện văn hoá xã; 14% số xã có nhà văn hoá và 7% số xã có thư viện.

Công cuộc đổi mới nông nghiệp, nông thôn đồng bằng sông Cửu Long trong những năm 1991 -2000 chính là biện pháp tích cực nhất để xoá đói, giảm nghèo(vì tới 90% người nghèo sống ở nông thôn). Thành công trong công tác xoá đói, giảm nghèo một phần quan trọng do nông nghiệp tăng trưởng nhanh và đa dạng hoá, nông dân có điều kiện thuận lợi hơn để sử dụng các nguồn tài nguyên của mình đem lại thu nhập cao hơn. Các chương trình tạo công ăn việc làm, xây dựng kết cấu hạ tầng, chương trình điểm sáng và hoạt động của ngân hàng người nghèo và các tác động tổng hợp của quá trình đổi mới ở đồng bằng sông Cửu Long đã góp phần làm giảm tỷ lệ người sống dưới mức đói nghèo của cả nước từ 58% (1993) xuống 37% (1998). Có thể nói rằng những chủ trương, chính sách của Đảng đối với nông nghiệp, nông dân và nông thôn đồng bằng sông Cửu Long đã thật sự là

luồng sinh khí mới tạo nên khí thế và niềm tin cho sự phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn đồng bằng sông Cửu Long trong sự nghiệp đổi mới.

Trong kế hoạch 5 năm 2001 – 2005 và thập kỷ đầu của thế kỷ XXI, Phát huy thành tựu đã đạt được qua 15 năm đổi mới (1986 - 2000), dưới sự lãnh đạo của Đảng, đời sống của nông dân và bộ mặt của nông thôn đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đại hội IX của Đảng khẳng định: “Ra sức bồi dưỡng sức dân ở nông thôn và phát huy vai trò của giai cấp nông dân trong sự nghiệp đổi mới, tập trung sự chỉ đạo và các nguồn lực cần thiết cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, phát triển nông thôn. Thực hiện tốt các chính sách về ruộng đất, phát triển nông nghiệp toàn diện, tiêu thụ nông sản hàng hoá, bảo hiểm sản xuất và bảo hiểm xã hội. Phát huy lợi thế từng vùng, giúp đỡ vùng khó khăn; phân bố dân cư theo quy hoạch, phát triển ngành nghề, giải quyết việc làm, xoá đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống, nâng cao dân trí, xây dựng nông thôn mới”. Đại hội X của Đảng (4-2006) nêu định hướng và chính sách phát triển kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long nhằm khai thác tốt hơn các lợi thế ở đây, làm tăng nhanh giá trị sản phẩm nông nghiệp và nâng cao chất lượng phát triển nông nghiệp.

Để tạo động lực cho nhân dân, trong sản xuất Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã tiến hành tổng kết thực tiễn và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định số 80-TTg (21-6-2002) về quy định một số cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích việc thực hiện tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng giữa doanh nghiệp và nông dân. Ngày 3-1-2003 Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã cùng Hội Nông dân Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Liên hợp các Hội khoa học kỹ thuật Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký bản cam kết liên tịch, nhằm phối hợp, phát huy sức mạnh tổng hợp phục vụ sản xuất của nông dân, gọi tắt là liên kết “4 nhà”, gồm nhà nông - nhà khoa học - nhà doanh nghiệp (cả ngân hàng) - Nhà nước.

Hội nghị lần thứ 7 Khoá IX của Đảng đã chỉ rõ: Nhà nước có chính sách điều tiết, hỗ trợ, tổ chức tốt việc tiêu thụ nông sản cho nông dân; đưa công nghệ sản xuất tiên tiến vào nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy khôi phục làng nghề, phát triển ngành nghề mới, ở nông thôn; mở rộng các loại hình đào tạo nghề, chuyển giao khoa học kỹ thuật vv..

Để tiếp tục phát triển kinh tế nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời cụ thể hóa tinh thần Đại hội IX và Hội nghị 7 Khoá IX của Đảng đối với sự phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn, TW Đảng và Đảng bộ các tỉnh thành đồng bằng sông Cửu Long đã có nhiều chủ trương và chính sách thiết thực như: Quyết định số 84/2004/QĐ-TTg về việc thí điểm cổ phần hoá 5 doanh nghiệp nhà nước lớn trong đó có Ngân hàng Phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long; Quyết định số 134/QĐ-TTg (20/7/2004) của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; Nghị quyết 06 (01/4/2004) của Ban Chấp hành Đảng bộ Bạc Liêu về định hướng phát triển kinh tế thủy sản đến năm 2010; Quyết định 4634/QĐ-UB, (14/12/2001) của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc ban hành chương trình phát triển, huy động mọi nguồn lực đầu tư vùng kinh tế trọng điểm tỉnh Long An giai đoạn 2001-2005; Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hoá thông qua hợp đồng bao tiêu lúa chất lượng cao, làm cơ sở để phát triển sản xuất ổn định, bền vững v.v.. Chủ trương chung của các Đảng bộ tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long là phát triển nông nghiệp theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, thâm canh, dựa trên phát huy lợi thế của từng tiểu vùng, hình thành các vùng cây chuyên canh, có năng suất và chất lượng cao, đặc biệt là cây lúa, cây ăn trái và một số cây công nghiệp ngắn ngày. Phát triển mạnh cây ăn trái và các loại cây trồng làm nguyên liệu công nghiệp và chế biến thức ăn gia súc như: ngô, mía, các loại đậu...; phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với hệ thống thủy lợi đa mục tiêu, đánh bắt và chế biến thủy sản trở thành ngành xuất khẩu mũi nhọn ở đồng bằng sông Cửu Long; bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn ven biển, rừng nguyên sinh Phú Quốc; khôi phục, trồng mới rừng chàm ở vùng trũng, chua phèn thuộc vùng Đồng Tháp Mười, Tứ Giác Long Xuyên, Tây sông Hậu và Bán đảo Cà Mau, để bảo tồn sự đa dạng sinh học.

Nhằm xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân vùng đồng bằng sông Cửu Long, Đảng bộ các tỉnh thành đã ra những Nghị quyết cụ thể như: Kế hoạch 07/CV-UB của Tỉnh uỷ Bến Tre về phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật chủ yếu trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2001-2005; Nghị quyết 06-NQ/TU-BT Tỉnh uỷ Bến tre về phát triển hệ thống giao thông thủy lợi và nước sạch trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2001-2005; Quyết định số 4920/2004/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc đầu tư phát triển giao thông nông thôn từ nguồn vốn ngân sách và huy động nhân dân đóng góp; Chỉ thị 14/2003/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát triển sân bay Trà Móc - Cần Thơ là sân bay quốc tế; Ngày 14/7/2006, Chính phủ phê duyệt đề án "Phát triển hoạt động văn hoá - thông tin vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2010"; Quyết định 4633/QĐ-UB (14/12/2001) của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc ban hành chương trình dân sinh vùng lũ lụt giai đoạn 2001-2005...

Tiếp tục thực hiện chủ trương phát triển nông thôn, nâng cao mức hưởng thụ văn và đời sống của nông dân đồng bằng sông Cửu Long, Đảng, Nhà nước cùng với Đảng bộ các tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long đã phối hợp triển khai dự án mở rộng và nâng cấp đoạn đường từ Trung Lương (Tiền Giang) đến Năm Căn (Cà Mau) trên tuyến quốc lộ 1A. Đến năm 2006, những cái cầu như: Bến Lức (Long An), Cai Lậy (Tiền Giang), Cái Vồn (Vĩnh Long),... được xây dựng hoàn thành mang phong cách hiện đại. Đây là trục đường chính yếu và là cái "xương sống" của giao thông ở đồng bằng sông Cửu Long. Việc đi lại, giao thương của người dân giữa các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long càng thuận lợi hơn và không còn bị ngập nước vào mùa lũ nữa do được nâng cấp và mở rộng như: Quốc lộ 61 từ Cần Thơ – Kiên Giang, Quốc lộ 62 Tân An – Bình Hiệp (Long An), Quốc lộ 63 Gò Quao (Kiên Giang) – Cà Mau, Quốc lộ 30 ngã ba An Hữu (Tiền Giang) – Cao Lãnh, Hồng Ngự, Dinh Bà (Đồng Tháp), Quốc lộ 50 Thành Phố Hồ Chí Minh – Gò Công, Cần Giuộc (Tiền Giang)... Đến năm 2006, 100% của 13 tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long đã có lưới điện quốc gia, trên 95% hộ dân trong khu vực đã được sử dụng điện. Nhân dân có điện thắp sáng càng phấn khởi, càng có điều kiện hưởng thụ văn hóa và tiếp cận thông tin, tiếp thu chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước. Cơ sở hạ tầng giao thông của đồng bằng sông Cửu Long đã được cải thiện đáng kể, tạo thuận lợi lớn cho sinh hoạt, giao thương của người

dân đồng bằng sông Cửu Long. Kể từ khi cầu Mỹ Thuận được đưa vào sử dụng, người dân đồng bằng sông Cửu Long vô cùng phấn khởi, đoạn đường huyết mạch từ Cà Mau đi Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông cũng như cả nước như được rút ngắn lại rất nhiều. Người dân đồng bằng sông Cửu Long chờ đợi và càng vui mừng hơn khi cầu Cần Thơ thi công sắp hoàn thành. Năm 2008, cầu Rạch Miễu – Bến Tre khánh thành đã phá thế bị cô lập như “óc đảo” của Bến Tre với Thành Phố Hồ Chí Minh và các tỉnh trong vùng. . Các bến Phà còn lại ở đồng bằng sông Cửu Long như: Phà Cao Lãnh (Đồng Tháp) – Vàm Cống (An Giang), Phà Năng Gù (An Giang), Phà Đình Khao (Vĩnh Long), Phà Rạch Miễu (Bến Tre)...được tăng cường thêm nhiều phà nên việc đi lại của người dân đồng bằng sông Cửu Long ở các tuyến đường này cũng nhanh hơn, bớt hẳn cảnh “lụy đò”...nông thôn đồng bằng sông Cửu Long ngày càng phát triển. Đặc biệt, đầu năm 2009, sân bay Quốc tế Cần Thơ đưa vào sử dụng đã rút ngắn khoảng cách hai miền Nam – Bắc. Đây là sự mong chờ tha thiết của người dân đồng bằng sông Cửu Long. Nhìn chung, qua hơn 20 năm đổi mới, nông nghiệp, nông thôn đồng bằng sông Cửu Long có những chuyển biến tích cực: bộ mặt nhiều vùng nông thôn thay đổi, kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội được tăng cường; nông nghiệp tiếp tục phát triển với tốc độ cao theo hướng sản xuất hàng hóa; đời sống vật chất và tinh thần của nông dân ngày càng được cải thiện, vị thế của giai cấp nông dân ngày càng được nâng cao...

3 VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, đời sống của nông dân, nông nghiệp, nông thôn đồng bằng sông Cửu Long còn nhiều khó khăn: sức cạnh tranh của nông sản kém; cạnh tranh trên thị trường nông sản ngày càng gay gắt; kết cấu hạ tầng kém phát triển, trình độ khoa học và công nghệ thấp. Thu nhập của nông dân tăng chậm, khoảng cách thu nhập giữa nông thôn và thành phố tiếp tục tăng; cơ cấu kinh tế nông thôn chậm phát triển; tình trạng thất nghiệp thiếu việc làm ở nông thôn cao; môi trường bị phá hoại, thiên tai diễn biến phức tạp. Mặt khác, nền kinh tế thị trường tác động đến mọi mặt của đời sống nông dân theo hướng vừa tích cực nhưng cũng vừa tiêu cực. Mặt tích cực là nó đã làm chuyển biến mạnh về tư duy kinh tế của nông dân: năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; tạo điều kiện cho người nông dân mở rộng quan hệ ra bên ngoài, đòi hỏi mỗi người nông dân phải nhanh nhẹn, tháo vát, làm thay đổi trong sinh hoạt, nếp sống, coi trọng cả giá trị đạo đức và giá trị lao động; tạo điều kiện cho nông dân thoả mãn những nhu cầu đa dạng, kích thích hình thành những nhu cầu mới, tâm lý lạc quan, góp phần giải phóng tiềm năng mọi mặt cho nông dân. Song, cơ chế thị trường cũng làm nảy sinh, sống lại những tâm lý tiêu cực trong nông dân, đó là: tâm lý thực dụng, chạy theo lợi nhuận, chạy theo đồng tiền, đề cao thái quá lợi ích vật chất trong nội bộ phận nông dân; biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, vị kỷ trong nông dân; những xung đột mâu thuẫn trong một bộ nông dân có xu hướng gia tăng; tâm lý trọng kỷ cương, pháp luật chưa được nâng cao; nhiều tệ nạn xã hội đang có nguy cơ phát triển ở nông thôn; tư tưởng địa phương, cục bộ, tư lợi... ý thức tập thể phai nhạt, ý thức cá nhân “đèn nhà ai, nhà ấy rạng” đang có xu hướng phát triển.

Để phát triển nông nghiệp và nông thôn, nâng cao đời sống nông dân đồng bằng sông Cửu Long nhiều vấn đề cần giải quyết tốt như: đầu tư cho nông nghiệp và vốn vay cho nông dân; ruộng đất và việc làm cho nông dân; vấn đề tiêu thụ sản phẩm và bảo hiểm giá nông sản hàng hoá cho nông dân; vấn đề kinh tế trang trại; vấn đề hợp tác xã nông nghiệp; vấn đề nâng cao dân trí, đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân; thực hiện công bằng xã hội; phát triển cơ sở hạ tầng ở nông thôn; phát huy quyền làm chủ của nông dân và dân chủ ở nông thôn...

Giải quyết tốt các vấn đề trên, Đảng và Nhà nước cần quan tâm đến các giải pháp sau: đẩy mạnh việc đào tạo nguồn nhân lực lao động có trình độ cao, nhất là vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc; tăng cường cho hộ nông dân nghèo vay vốn ưu đãi để sản xuất và mở lớp bồi dưỡng kỹ thuật và khả năng thâm canh cho nông dân nhằm chuyển giao có hiệu quả khoa học và công nghệ; đẩy mạnh xây dựng và nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn (thủy lợi, giao thông, y tế, lưới điện...) gắn với phát triển các đô thị; điều quan trọng nhất là tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của nhà nước trong việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản có hiệu quả cho nông dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phạm Văn Búa (2004), Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với giai cấp nông dân trong sự nghiệp đổi mới, kỷ yếu hội thảo khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Phạm Văn Búa (2006), Tìm hiểu chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông thôn trong thời kỳ đổi mới, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 3, 2006.
- Đảng CSVN(1993), Một số văn kiện Đảng về phát triển nông nghiệp, Nxb CTQG, HN.
- Đảng CSVN (2006), Văn kiện Đại hội lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Đảng CSVN (2008), Văn kiện Hội nghị lần 7, khóa X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.